**ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN TIN HỌC VÀ NGOẠI NGỮ**

(Kèm theo CV 1507/BGDĐT-HĐTTH ngày 24/7/2018)

 2.1 Đối với thí sinh được miễn thi theo độ tuổi (Nam sinh năm 1963 trở về trước, nữ sinh năm 1968 trở về trước), chỉ cần yêu cầu thí sinh xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu.

 2.2 Đối với thí sinh được miễn thi theo trình độ: yêu cầu thí sinh xuất trình bản gốc để kiểm tra và nộp 01 bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ có liên quan để lưu hồ sơ tại cụm thi.

 2.3 Điều kiện để thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ và Tin học cụ thể như sau:

 a) Đối với môn Tin học: có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp trở lên ngành Tin học hoặc Công nghệ thông tin trở lên; có bằng tốt nghiệp cao đẳng (hoặc cao đẳng sư phạm) các ngành ghép 02 môn, có môn Tin như Toán - Tin, Lí - Tin; có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc đại học sư phạm) các ngành ghép 02 môn, có môn Tin như Toán - Tin, Lí - Tin.

 b) Đối với môn Ngoại ngữ:

 (i) Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ

sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

 (ii) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

 (iii) Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

 (iv) Có chứng chỉ (hoặc chứng nhận năng lực) ngoại ngữ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 500 điểm, TOEFL CBT 173 điểm, TOEFL iBT 61 điểm, IELTS 5,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên hạng II lên hạng I.

 c) Đối với những chứng chỉ (chứng nhận) ngoại ngữ có quy định thời hạn sử dụng thì việc miễn thi theo quy định nêu trên được tính theo thời hạn ghi trên chứng chỉ và giá trị thời hạn của chứng chỉ đó tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi.

 Đối với những chứng chỉ ngoại ngữ chưa có quy định thời hạn sử dụng thì giá trị của chứng chỉ được chấp nhận cho đến khi có sự thay đổi về quy định thời hạn sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ đó của cơ quan có thẩm quyền.

 d) Đối với giáo viên giảng dạy môn ngoại ngữ thì các quy định miễn thi ngoại ngữ nêu trên phải là ngôn ngữ khác với ngoại ngữ đang giảng ở trình độ tương đương.

 đ) Tại thời điểm triệu tập, nếu giáo viên không xuất trình được minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được chấp nhận việc miễn thi.